TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2021/HS-ST
Ngày: 30-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 278/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn T**, sinh năm 2001, tại tỉnh An Giang; Nơi ĐKHKTT: Ấp B, thị trấn E, huyện Thoại S, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phùng Văn C và bà Danh Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2020 đến ngày 13/8/2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

Bị hại: Anh Phạm Trung K, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp Phước T, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Ngàn Ký H, sinh năm 1976; địa chỉ: Xã Liên N, huyện Đức T, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn T và anh Phạm Trung K có mối quan hệ là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 09 giờ 00 ngày 26/7/2020, trong lúc T cùng với anh K và một người bạn của anh K (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) ngồi uống nước ở quán cà phê không tên trên đường N12-D8, địa chỉ tại khu phố 1, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ đen, biển số

84M1-144.54 của anh K để chạy thử thì anh K đồng ý giao chìa khóa xe mô tô cho T mượn. Sau đó, T lấy xe mô tô trên của anh K điều khiển đi được khoảng 03km thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh K để làm phương tiện đi lại nên T tắt nguồn điện thoại di động của T để anh K không liên lạc được với T rồi T điều khiển xe mô tô của anh K bỏ trốn về quê của T tại Ấp B, thị trấn E, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

Đối với anh Phạm Trung K sau khi T mượn xe mô tô điều khiển chạy đi và không quay về trả nên anh K nhiều lần gọi điện thoại cho T nhưng không thể liên lạc được với T. Ngày 28/7/2020, anh K đã đến trụ sở Công an phường Phú Tân trình báo sự việc.

Đến ngày 08/8/2020, được sự vận động của gia đình và do nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên Phùng Văn T đã tự đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ đen, biển số 84M1-144.54 đến trụ sở Công an phường Phú Tân để đầu thú giao nộp và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô của anh K. Cùng ngày 08/8/2020, Công an phường Phú Tân đã chuyển giao hồ sơ vụ việc, đối tượng và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 170/KLTS-TTHS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ đen, biển số 84M1-144.54 trị giá 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Đối với xe mô tô trên, ngày 10/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 160 là giao trả xe mô tô cho anh Phạm Trung K. Hiện tại, anh K không có yêu cầu gì khác đối với T.

Cáo trạng số 287/CT-VKS-HS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án, ngày 26/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố T đã ra quyết định bắt, tạm giam số 03/2021/HSST-QĐBTG đối với Phùng Văn T nhưng bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 10/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T ban hành Quyết định số 05/QĐ-CSĐT-ĐTTH truy nã bị cáo T. Ngày 28/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T có thông báo số 469/TB-CSĐT-ĐTTH gửi đến Tòa án về việc xác định chưa bắt được bị cáo T. Căn cứ quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Phùng Văn T.

[3] Trong Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 08/8/2020 (Bút lục 35-36); bản tự khai ngày 08/8/2020 (Bút lục 73, BL76), ngày 10/8/2020 (Bút lục 70), ngày 13/8/2020 (Bút lục 67); các biên bản ghi lời khai ngày 08/8/2020 (Bút lục 72,74, 75, 77), ngày 10/8/2020 (Bút lục 69, 71), ngày 13/8/2020 (BL 64-66, 68),… bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo trước Tòa án. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 26/7/2020, tại quán cà phê không tên thuộc phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, sau khi bị cáo Phùng Văn T được bị hại anh Phạm Trung K tin tưởng cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ đen, biển số 84M1-144.54 trị giá 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng của anh K để chạy thử thì bị cáo T không trả lại cho anh K mà bỏ trốn để chiếm đoạt xe mô tô trên. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 290, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Chung